ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 70 /QĐ-UBND	*Cà Mau, ngày 15 tháng 01 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Đề án về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Cà Mau năm 2016 - 2017

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính;

Căn cứ Chỉ thị số 02-CT/TU ngày 31/12/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cà Mau về công tác cải cách hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Đề án cải cách hành chính tỉnh Cà Mau năm 2016 - 2017".

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án nêu trên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Nội vụ (b/c);
- Bộ Tư pháp (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh (VIC);
- NC (H) 08/01;
- Lưu: VT. Tr 21/01.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Hải

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN

Về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Cà Mau năm 2016 - 2017

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 30 /QĐ-UBND ngày 15 /01/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 xác định mục tiêu tổng quát là "Phấn đấu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; chính trị - xã hội ổn định, dân chủ, kỷ cương, đồng thuận; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt...". Ba đột phá chiến lược được nêu trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội là:

- Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng và cải cách hành chính.

- Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào việc đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân; gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ.

- Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, với một số công trình hiện đại, tập trung vào hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị lớn.

Do tầm quan trọng của Chiến lược nêu trên, ngày 8/11/2011, Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành kế hoạch để cụ thể hóa và triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, quá trình thực hiện còn những tồn tại, hạn chế nhất định, vì vậy cần phải có một Đề án cụ thể với những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, có tính khả thi cao để đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhà nước, tạo bước đột phá, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian tới.

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỂ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết phải xây dựng Đề án

Trong những năm qua, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành trong tỉnh tập trung triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, bước đầu đem lại những kết quả nhất định. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên các lĩnh vực từng bước được rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện. Chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan hành chính nhà nước cơ bản được điều chỉnh, sắp xếp phù hợp, quản lý nhà nước ngày càng tốt hơn. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, trong bộ máy hành chính nhà nước từng bước được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thủ tục hành chính và hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước một số nơi có bước đổi mới, hiệu lực, hiệu quả, kỷ luật, kỷ cương được tăng cường.

Tuy nhiên, bên cạnh đó công tác cải cách hành chính còn nhiều hạn chế, yếu kém đó là: một số văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp chậm được sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện, chất lượng văn bản còn hạn chế; tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính được sắp xếp, kiện toàn nhưng cơ cấu bên trong chưa thật sự tinh gọn, vẫn còn tình trạng trùng lặp, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ. Một bộ phận cán bộ, công chức thiếu tinh thần trách nhiệm trong công việc, có biểu hiện thoái hóa, biến chất và có hành vi những nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; thủ tục hành chính còn nhiều vướng mắc, gây phiền hà cho tổ chức và công dân; kỷ luật, kỷ cương hành chính nhiều nơi chưa nghiêm; hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước còn nhiều yếu kém.

Từ những tồn tại, hạn chế nêu trên dẫn đến kết quả xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDER) của tỉnh Cà Mau ở mức thấp (năm 2012 xếp hạng 38/63, năm 2013 xếp hạng 42/63, năm 2014 xếp hạng 38/63 tỉnh, thành). Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh hàng năm đều tụt giảm (năm 2011 xếp hạng 32/63, năm 2014 xếp hạng 58/63 tỉnh, thành); qua đó cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nguyên nhân chủ yếu của các hạn chế, yếu kém là sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền và Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước các cấp thiếu kiên quyết và chưa tập trung cao; chưa có những giải pháp mang tính đột phát trong việc cải cách hành chính; kỷ luật, kỷ cương trong cải cách hành chính chưa nghiêm; trách nhiệm và quyền hạn của người đứng đầu chưa được phát huy tốt.

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém nêu trên và đẩy mạnh công tác cải cách hành chính của tỉnh một cách đồng bộ, toàn diện, tạo ra sự chuyển biến rõ nét về cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính, nâng cao tinh thần, trách nhiệm và thái độ phục vụ của cán bộ, công chức đối với tổ chức, công dân, doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo hướng bền vững. ... Việc xây dựng Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Cà Mau năm 2016 - 2017 là yêu cầu bức thiết. Đề án sẽ cụ thể hóa và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp thích hợp, giao trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị và có lộ trình tổ chức thực hiện. Vì vậy, việc ban hành Đề án là cần thiết.

2. Cơ sở pháp lý để xây dựng Đề án

- Nghị quyết số 17-NQ/TW ngày 01/8/2007 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.

- Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (khóa XI) về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

- Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020.

- Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020.

- Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (khóa XI) về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

- Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020.

- Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính.

- Chỉ thị số 02-CT/TU ngày 31/12/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cà Mau về công tác cải cách hành chính.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Quan điểm

a) Xây dựng nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, từng bước hiện đại nhằm phục vụ tốt cho nhân dân và doanh nghiệp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, chỉ đạo, điều hành của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

b) Xác định nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước là nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá, là động lực thúc đẩy quan trọng, góp phần điều chỉnh cơ cấu kinh tế, thay đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao sức cạnh tranh; quyết định sự phát triển nhanh, bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Bám sát và thể chế hóa đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 đã được Chính phủ xác định tại Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 và Ban Thường vụ Tỉnh ủy xác định tại Chỉ thị số 02-CT/TU ngày 31/12/2015 về công tác cải cách hành chính.

d) Cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, vững chắc, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện tự nhiên và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

đ) Kế thừa những kết quả đã đạt được giai đoạn 2011 - 2015 và xem xét điều chỉnh, bổ sung các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn mới. Về nguyên tắc, tất cả các mục tiêu đề ra, bảo đảm ít nhất phải bằng và phấn đấu cao hơn mục tiêu chung của Chính phủ đã xác định.

2. Mục tiêu của Đề án

2.1. Mục tiêu chung

Hoàn thiện hệ thống thể chế phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi, minh bạch cho doanh nghiệp; bảo đảm hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước từ tỉnh đến cơ sở thông suốt, trong sạch, vững mạnh, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, tăng tính dân chủ và pháp quyền trong hoạt động điều hành của các cơ quan hành chính nhà nước; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng đủ yêu cầu nhiệm vụ được giao; phát huy quyền dân chủ của nhân dân trên mọi lĩnh vực, thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Cải cách thể chế

- Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật: Năm 2016, số văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đạt từ 90% chỉ tiêu kế hoạch trở lên; năm 2017, số văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đạt 100% so kế hoạch đề ra.

- Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ 100% văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp. Thực hiện rà soát 100% văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân các cấp ban hành.

- Tự kiểm tra và kiểm tra việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật: Thực hiện thường xuyên, nghiêm túc việc tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật. Năm 2016, tổ chức kiểm tra tập trung 2 đợt/năm; năm 2017, tổ chức kiểm tra 2 đợt/năm.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên các lĩnh vực để điều chỉnh các quan hệ kinh tế - xã hội mới phát sinh: Năm 2016, hoàn thiện 80% trở lên văn bản còn thiếu; năm 2017, hoàn thiện 100% văn bản còn thiếu.

2.2.2. Cải cách thủ tục hành chính

- Thực hiện cắt giảm 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh gây khó khăn, phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

- Kịp thời công bố 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương và phải được niêm yết, công khai đúng quy định. 100% thủ tục hành chính phải có quy trình thực hiện.

- Rút ngắn từ 20 đến 30% thời gian giải quyết những thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: Đầu tư; xây dựng; tài nguyên và môi trường; thuế; hải quan; điện; bảo hiểm xã hội...

2.2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Năm 2016, tiếp tục sắp xếp, kiện toàn các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo hướng dẫn của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương; giải thể, tổ chức lại hoặc sáp nhập các cơ quan, đơn vị hoạt động không hiệu quả hoặc trùng lắp, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ.

- Năm 2016, chuyển ít nhất 30% và đến cuối năm 2017 chuyển hết những đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên thành công ty cổ phần (đối với các đơn vị đủ điều kiện chuyển đổi) theo quy định tại Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tất cả các thủ tục hành chính đều thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Phấn đấu đến đầu năm 2017, 100% Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đảm bảo cơ bản cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, bảo đảm phục vụ tốt cho tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện thủ tục hành chính; mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt mức trên 95% trở lên.

2.2.4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Chậm nhất đến tháng 6 năm 2016, có 100% các cơ quan, tổ chức hành chính xây dựng hoàn chỉnh bản mô tả công việc và khung năng lực theo Danh mục vị trí việc làm đã được Bộ Nội vụ phê duyệt; thực hiện tuyển dụng, bố trí công chức, viên chức đúng theo Đề án vị trí việc làm.

- Phấn đấu đến năm 2017:

+ 80% cán bộ, công chức, viên chức được nhận xét, đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

+ Thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch được duyệt; tinh giản biên chế khoảng 700 người.

+ 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý từ cấp huyện trở lên đạt trình độ đại học chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, trình độ tin học, ngoại ngữ theo tiêu chuẩn quy định.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan hành chính, sự nghiệp công lập đạt chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn khác phù hợp với nhiệm vụ được giao.

- Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức gắn với tiêu chuẩn chức danh, cơ cấu ngạch và vị trí việc làm.

2.2.5. Tài chính công

- Tăng cường tính minh bạch, hiệu quả quản lý theo mục tiêu trong việc lập dự toán ngân sách, phân bổ, sử dụng và quyết toán ngân sách; từng bước đổi mới cơ chế giá dịch vụ, tính đúng tính đủ chi phí về tiền lương, chi phí khấu hao tài sản cố định trong giá dịch vụ cung cấp; đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực tài chính - ngân sách trên địa bàn tỉnh.

Chuyển đổi đơn vị sự nghiệp tự cân đối thu chi sang công ty cổ phần theo kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hàng năm; đẩy mạnh xã hội hóa những lĩnh vực nhà nước không cần trực tiếp quản lý để thực hiện tinh giản tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và giảm chi công.

- Đến cuối năm 2016, có 70% đơn vị sự nghiệp được giao quyền tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về giao cơ chế tự chủ các đơn vị sự nghiệp; đến cuối năm 2017 có 100% đơn vị thực hiện. Đến cuối năm 2016, chuyển 03 Công ty TNHH một thành viên thành công ty cổ phần.

2.2.6. Hiện đại hóa hành chính

- Năm 2016:

+ Triển khai ứng dụng để thực hiện trực tuyến 80% các thủ tục hành chính hiện hành ở mức độ 3 và 30% trong số thủ tục đó thực hiện ở mức độ 4. Trong đó, ưu tiên theo danh mục thủ tục hành chính tại Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.

+ Thực hiện kết nối liên thông hệ thống quản lý văn bản điều hành với các Bộ, ngành Trung ương và các địa phương khác; đánh giá và xác định yêu cầu tổ chức lại hệ thống này.

+ Đầu tư trang thiết bị hoàn thiện Trung tâm dữ liệu của tỉnh đáp ứng yêu cầu phục vụ hệ thống thông tin hiện có và mở rộng của tỉnh.

- Năm 2017:

+ Tiếp tục hoàn thiện ứng dụng dịch vụ công trực tuyến và rà soát để rút ngắn thời gian xử lý, thay đổi quy trình theo hướng tin học hóa, liên thông, thông suốt giữa các cấp, các ngành trong tỉnh.

+ Tổ chức lại hệ thống quản lý văn bản điều hành phù hợp kiến trúc Chính quyền điện tử, đảm bảo khả năng sử dụng ổn định, lâu dài. Đối với các ứng dụng mới, lộ trình triển khai được xác định khi xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử hoặc theo đề xuất của cơ quan, đơn vị hay yêu cầu của cơ quan cấp trên.

+ Xem xét việc nhân rộng mô hình và ứng dụng của trung tâm hành chính cấp huyện cho các huyện còn lại; đầu tư nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị bảo đảm khả năng kết nối, an toàn để khai thác vận hành các ứng dụng qua môi trường mạng.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

1.1. Cải cách thể chế

- Nâng cao trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân từng cấp trong việc thực hiện Chương trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cơ quan tư pháp, đội ngũ công chức pháp chế của các cơ quan, đơn vị trong việc tự kiểm tra, kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; điều chỉnh, bổ sung, từng bước hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật trên tất cả các lĩnh vực.

1.2. Cải cách thủ tục hành chính

- Tập trung rà soát tất cả thủ tục hành chính trên các lĩnh vực, kịp thời loại bỏ, sửa đổi theo thẩm quyền đối với những thủ tục hành chính gây khó khăn, phiền hà cho người dân và doanh nghiệp hoặc đề nghị Bộ, ngành Trung ương sửa đổi, bổ sung theo quy định, nhằm duy trì những thủ tục hành chính thực sự cần thiết, đơn giản, có chi phí tuân thủ thấp nhất.

- Công bố, niêm yết công khai thủ tục hành chính đúng quy định tại Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- Lập Danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông theo ngành, lĩnh vực thể hiện đầy đủ tên, nội dung, cơ quan, thời gian thực hiện thủ tục hành chính. Danh mục thủ tục hành chính phải cắt giảm thời gian thực hiện theo ngành, lĩnh vực.

- Thiết lập cơ chế đối thoại giữa các cấp chính quyền trong tỉnh với người dân và doanh nghiệp phù hợp tình hình thực tế ở địa phương, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

1.3. Cải cách bộ máy hành chính nhà nước

- Ban hành, sửa đổi quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện cho phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính.

- Chuyển Trường Cao đẳng Cộng đồng Cà Mau, Trường Cao đẳng Y tế Cà Mau về trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; sáp nhập Trường Cao đẳng Sư phạm Cà Mau vào Trường Cao đẳng Cộng đồng; thành lập Khoa Sư phạm trong Trường Cao đẳng Cộng đồng Cà Mau trong quí I/2016.

- Tổ chức sắp xếp lại các đơn vị trực thuộc các sở, ngành trùng lắp về chức năng, nhiệm vụ để tinh gọn bộ máy, giảm đầu mối trung gian. Thời gian thực hiện trong đầu năm 2016.

- Thực hiện chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên thành công ty cổ phần theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ:

+ Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố rà soát, củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông. Thực hiện trong quí I/2016.

+ Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông. Thực hiện trong quí I/2016.

+ Rà soát, sắp xếp bố trí công chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp vị trí việc làm và có khả năng ứng xử tốt để làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh chuẩn bị tốt những công chức này để thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh khi trung tâm được thành lập.

+ Công khai, niêm yết đầy đủ các thủ tục hành chính để người dân dễ tiếp cận, dễ khai thác và tổ chức thực hiện; công khai các chuẩn mực, các quy định hành chính để cho người dân kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện.

+ Quan tâm, ưu tiên đầu tư hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền hỗ trợ kinh phí đầu tư nâng cấp, sửa chữa hoặc xây dựng mới phòng làm việc, mua sắm trang thiết bị cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đối với đơn vị chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

1.4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2011 - 2015; Đề án Mekong 120 Cà Mau; Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Cà Mau, qua đó đề ra các nhiệm vụ, giải pháp tổ chức thực hiện trong thời gian tới.

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2020 và hàng năm. Trong đó, tập trung:

+ Đào tạo sau đại học đối với những ngành nghề, lĩnh vực tỉnh đang thiếu, có nhu cầu, đặc biệt là những ngành nghề thuộc thế mạnh của tỉnh, ngành chưa có người có trình độ sau đại học; không đào tạo sau đại học đối với những vị trí việc làm không yêu cầu người có trình độ sau đại học; không dùng ngân sách nhà nước để đào tạo đại học chuyên môn theo hệ vừa làm vừa học.

+ Đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, quản lý nhà nước, kỹ năng hành chính theo chức danh, vị trí việc làm; bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho công chức, viên chức các cấp; bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp cho cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên tiếp xúc với công dân.

- Tổ chức thi tuyển, thi nâng ngạch công chức; thi tuyển hoặc xét tuyển viên chức để bổ sung đủ số lượng cho các đơn vị, nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Căn cứ kết quả đánh giá về sự hài lòng của tổ chức, doanh nghiệp và công dân cùng hiệu quả công việc làm thước đo để đánh giá nhận xét đối với cán bộ, công chức, viên chức của từng cơ quan, đơn vị (Trong quý I/2016, Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định về việc lấy ý kiến của nhân dân, doanh nghiệp về sự hài lòng đối với từng cơ quan và cán bộ, công chức, viên chức).

1.5. Cải cách tài chính công

- Nâng cao hiệu quả huy động nguồn lực tài chính thông qua việc triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách thuế, phí, lệ phí; duy trì tốc độ tăng trưởng số thu thuế, phí, lệ phí bình quân 16 - 18%/năm.

- Nâng cao hiệu quả phân bổ, sử dụng ngân sách địa phương:

+ Đổi mới công tác lập và phân bổ dự toán ngân sách địa phương, hướng tới phân bổ ngân sách theo trung hạn, gắn với kết quả hoạt động; nâng cao chất lượng công tác phân tích dự báo tài chính - ngân sách. Tăng cường công khai, minh bạch tài chính - ngân sách nhà nước, mở rộng phạm vi và hình thức công khai; công khai minh bạch gắn với trách nhiệm giải trình.

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng công tác kế toán của các đơn vị có sử dụng ngân sách, đảm bảo yêu cầu quản lý ngân sách, tài chính và tài sản công.

+ Xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho các cấp ngân sách địa phương thời kỳ ổn định 2017 - 2020.

- Triển khai thực hiện cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong cung cấp dịch vụ gắn với nhu cầu của xã hội, phù hợp với khả năng ngân sách.

- Đổi mới cơ chế giá dịch vụ, nhà nước quy định khung giá sản phẩm dịch vụ đối với các loại dịch vụ cơ bản thiết yếu; đồng thời, cho phép các đơn vị sự nghiệp công lập từng bước tính đúng, tính đủ chi phí về tiền lương, chi phí khấu hao tài sản cố định trong giá dịch vụ cung cấp.

- Đổi mới cơ chế về đầu tư vốn của Nhà nước và cơ chế quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu; phân định rõ quyền sở hữu của Nhà nước và quyền kinh doanh của doanh nghiệp cũng như mối quan hệ giữa Nhà nước và người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

1.6. Hiện đại hóa hành chính

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin (như phần mềm Một cửa điện tử) để cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và 4 tại các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã nhằm phục vụ tốt hơn cho nhu cầu giao dịch trực tuyến của người dân, doanh nghiệp. Tích hợp áp dụng tin học hóa hệ thống quản lý chất lượng theo quy trình ISO trong giải quyết thủ tục hành chính theo tinh thần Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra, rà soát việc xây dựng và thực hiện quy trình ISO tại từng cơ quan cấp tỉnh, UBND cấp huyện, xã tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả gắn với cải cách quy trình, TTHC.

- Xây dựng, triển khai các ứng dụng phục vụ công tác chuyên môn tại các sở, ban, ngành để nâng cao hiệu quả công việc, rút ngắn thời gian xử lý thủ tục hành chính và hình thành các cơ sở dữ liệu dùng chung về các đối tượng quản lý,

làm nền tảng cho Chính quyền điện tử. Tổ chức lại hệ thống quản lý văn bản điều hành của tỉnh theo kiến trúc Chính quyền điện tử và thực hiện kết nối liên thông văn bản với các cơ quan Bộ, ngành Trung ương và địa phương khác.

- Đầu tư thiết bị mạng và thiết bị chuyên dụng, phần mềm cho các cơ quan, đơn vị để đảm bảo tốc độ đường truyền và độ bảo mật, an toàn thông tin đáp ứng yêu cầu vận hành thông suốt, an toàn cho các ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh.

Đầu tư mở rộng, hoàn thiện Trung tâm dữ liệu đáp ứng yêu cầu triển khai mới các ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh, đáp ứng yêu cầu vận hành liên tục, giảm thiệt hại khi có sự cố phần cứng; đầu tư, thiết lập trung tâm hành chính công cấp tỉnh và thực hiện mô hình một cửa hiện đại tại các huyện: Cái Nước, Năm Căn và thành phố Cà Mau, đảm bảo cho người dân, doanh nghiệp thuận tiện giao dịch với cơ quan nhà nước.

2. Giải pháp tổ chức thực hiện

2.1. Về thể chế

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức làm công tác pháp chế, theo dõi, thi hành pháp luật để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai đồng bộ, có hiệu quả việc xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tự kiểm tra, kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân các cấp ban hành.

- Các văn bản quy phạm pháp luật trước khi ban hành phải lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động thông qua hình thức gửi văn bản lấy ý kiến trực tiếp và lấy ý kiến thông qua Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, Trang Thông tin của các sở, ngành, đơn vị.

- Xây dựng mối quan hệ giữa Nhà nước và nhân dân, trọng tâm là bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, lấy ý kiến của nhân dân trước khi quyết định các chủ trương, chính sách quan trọng của địa phương và về quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

2.2. Thủ tục hành chính

- Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng các kế hoạch, quy chế:

+ Kế hoạch rà soát, đánh giá và kiến nghị thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong tháng 01/2016.

+ Kế hoạch tổ chức đợt tập trung rà soát thủ tục hành chính ở từng cấp, từng ngành để cải tiến, hoàn thiện. Thời gian hoàn thành trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trong tháng 01/2016.

+ Quy chế phối hợp tổ chức đối thoại của các cấp chính quyền với người dân và doanh nghiệp trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong quí I/2016.

- Tăng cường chỉ đạo, thực hiện việc cập nhật, công bố thủ tục hành chính đúng theo quy định; những thủ tục hành chính chưa công bố phải khẩn trương hoàn thành trong quí I/2016.

- Sở Tư pháp kịp thời cập nhật thông tin và đề nghị đăng tải trên cơ sở dữ liệu quốc gia, Cổng thông tin điện tử của tỉnh đầy đủ các thủ tục hành chính sau năm ngày, kể từ ngày nhận được quyết định công bố thủ tục hành chính của cấp có thẩm quyền.

- Niêm yết đầy đủ các thủ tục hành chính đã công bố tại bộ phận một cửa, một cửa liên và trên các Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, đảm bảo cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp dễ tiếp cận, dễ thực hiện.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong tỉnh có kế hoạch thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính, Quyết định số 1390/QĐ-UBND ngày 18/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2.3. Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện trong việc tổ chức thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, ban, đơn vị được giao quyền quản lý.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc các sở, ngành tỉnh, nhằm tránh sự chồng chéo, trùng lắp về chức năng, nhiệm vụ, đặc biệt là các đơn vị thực hiện dịch vụ công.

- Rà soát, xây dựng kế hoạch chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên thành công ty cổ phần, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt danh sách để tổ chức thực hiện.

- Xây dựng kế hoạch và có lộ trình thích hợp để chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập có thu, tự bảo đảm một phần kinh phí hoạt động sang loại hình đơn vị tự chủ toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên, tiến dần đến cổ phần hóa theo chủ trương của Chính phủ.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông. Xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ và phục vụ yêu cầu của người dân, doanh nghiệp.

- Tổ chức hoạt đông của bộ phận thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định được ban hành kèm theo Quyết định số 60/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thủ trưởng cơ quan giải quyết thủ tục hành chính rà soát và giao cho công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết ngay những thủ tục hành chính đơn giản, không cần hẹn thời gian trả kết quả.

- Lựa chọn những cán bộ, công chức có trình độ, năng lực, khả năng giao tiếp, ứng xử tốt để đưa đi bồi dưỡng kỹ năng hành chính, giao tiếp và bố trí làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát những tồn tại, hạn chế, yếu kém nhằm chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục. Đặc biệt là công khai, niêm yết thủ tục hành chính; thái độ phục vụ của cán bộ, công chức,...

- Xử lý nghiêm người đứng đầu, cán bộ, công chức thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông hoặc không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân.

- Nghiên cứu, bố trí kinh phí hợp lý để đầu tư nâng cấp trụ sở làm việc, mua sắm trang thiết bị cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp được tốt hơn.

2.4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Tập trung rà soát lại trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở các cơ quan, đơn vị gắn với Đề án vị trí việc làm để có kế hoạch bồi dưỡng hoặc sắp xếp, giải quyết chính sách, tinh giản biên chế đối với những người trình độ năng lực hạn chế, không hoàn thành nhiệm vụ.

- Xây dựng kế hoạch sắp xếp lại đội ngũ viên chức sự nghiệp y tế, giáo dục từ nơi thừa sang nơi thiếu, đảm bảo đúng cơ cấu, số lượng theo quy định.

- Tăng cường trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong nhận xét đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hàng năm, đảm bảo khách quan, chính xác, qua đó gắn với thực hiện chính sách tinh giản biên chế.

- Thực hiện ứng dụng công nghệ tin học vào thi tuyển, thi nâng ngạch công chức từ năm 2016 để đảm bảo tính chính xác, khách quan và chọn được những người có trình độ, năng lực thật sự. Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh tổ chức thí điểm thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo, quản lý từ Giám đốc Sở và tương đương trở xuống ở một số đơn vị từ năm 2016.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng dạy và học của các cơ sở đào tạo. Tập trung đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng gắn kết giữa lý thuyết và thực tiễn nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của người học. Tăng cường xây dựng đội ngũ giảng viên đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng.

- Đẩy mạnh chủ trương thực hiện xã hội hóa trong công tác đào tạo, Nhà nước tạo điều kiện về thời gian, tổ chức lớp, người có nhu cầu học tự nộp học phí; Nhà nước chỉ hỗ trợ kinh phí đào tạo đối với những ngành nghề, lĩnh vực tỉnh có yêu cầu hoặc những lớp tỉnh đặt hàng đào tạo.

2.5. Cải cách tài chính công

- Tập trung triển khai thực hiện Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011 - 2020 theo Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 17/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ và Chiến lược phát triển Hải quan đến năm 2020 theo Quyết định số 448/QĐ-TTg ngày 25/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân; quản lý, giám sát chặt chẽ các nguồn thu; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra thuế; tăng cường áp dụng các biện pháp thu nợ và cưỡng chế nợ thuế.

- Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp về quản lý, điều hành ngân sách nhà nước của Chính phủ, Bộ Tài chính; đặc biệt, chú trọng nâng cao chất lượng trong công tác phân tích, dự báo những tác động ảnh hưởng đến tình hình thu - chi ngân sách nhằm kịp thời đưa ra các giải pháp điều hành có hiệu quả.

- Mở rộng phân cấp nguồn thu ngân sách; phân cấp mạnh hơn về quản lý chi ngân sách tỉnh, huyện, xã, bảo đảm cho các cấp chính quyền địa phương có sự chủ động về nguồn thu và thẩm quyền quyết định chi ngân sách, trên cơ sở đó chủ động bố trí và thực hiện kế hoạch hoạt động quản lý nhà nước và công tác chuyên môn tại địa phương mình.

- Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công; ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

- Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ sự nghiệp công; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập, thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

- Phối hợp với doanh nghiệp triển khai thực hiện đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đánh giá kết quả giám sát và công khai thông tin về tài chính doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và trang thông tin của doanh nghiệp theo quy định.

- Thực hiện cổ phần hóa các doanh nghiệp theo kế hoạch.

- Thực hiện thí điểm mua sắm tài sản theo phương thức tập trung theo quy định tại Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ; giao tài sản cho đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý tài chính công, sử dụng các phần mềm về quản lý tài sản và quản lý ngân sách, tài chính kế toán.

2.6. Hiện đại hóa hành chính

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, nhằm tăng tốc độ xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động của từng cơ quan, đơn vị.

- Cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 để giảm chi phí, thời gian, số lần người dân, doanh nghiệp phải đến trực tiếp cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục hành chính.

- Hoàn thiện, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo yêu cầu khai thác, vận hành cho hệ thống thông tin hiện có và phát triển Chính quyền điện tử tỉnh Cà Mau trong tương lai theo Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về chính phủ điện tử.

Năm 2016, hoàn thiện kết nối liên thông ứng dụng quản lý văn bản và điều hành điện tử đến tất cả các sở, ngành, đơn vị cấp huyện, cấp xã; năm 2017, kết nối và liên thông văn bản điện tử, dữ liệu điện tử đến Bộ, ngành Trung ương.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, cung cấp thông tin cho người dân và doanh nghiệp trong việc giao dịch trực tuyến để người dân, doanh nghiệp biết đến các dịch vụ trực tuyến và hình thành nhu cầu sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của tỉnh nhằm tăng cường công tác tham mưu, chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

2. Thành lập Ban Chỉ đạo CCHC cấp huyện

- Để tăng cường công tác chỉ đạo, thực hiện và nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính các huyện, thành phố Cà Mau thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính; các sở, ngành cấp tỉnh do Thủ trưởng đơn vị trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về thực hiện công tác cải cách hành chính.

- Ban Chỉ đạo cải cách hành chính từng cấp và Thủ trưởng các sở, ngành cấp tỉnh thông báo công khai số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận thông tin phản ánh về cải cách hành chính ở địa phương, đơn vị mình.

3. Quy định việc sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án

- Tháng 12/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết việc thực hiện Đề án về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Cà Mau năm 2016 - 2017, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp tổ chức thực hiện trong năm 2017.

- Tháng 12/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tổng kết việc thực hiện Đề án về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Cà Mau năm 2016 - 2017.

4. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Đề án trong dự toán ngân sách hàng năm được giao.

- Khuyến khích các cơ quan, đơn vị huy động các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật để bổ sung triển khai thực hiện Đề án.

V. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Căn cứ Đề án này, xây dựng kế hoạch để cụ thể hóa và triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cụ thể thuộc trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương mình theo từng năm, từng quý.

b) Thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ hàng quí, 6 tháng, 9 tháng và năm về kết quả thực hiện Đề án (cùng với báo cáo định kỳ về công tác cải cách hành chính) gửi về Sở Nội vụ theo quy định.

c) Lập dự toán kinh phí để tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính trong dự toán ngân sách hàng năm của đơn vị, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để tổ chức thực hiện.

2. Sở Nội vụ:

a) Là cơ quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

b) Chủ trì triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về cải cách tổ chức bộ máy hành chính; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của cấp trên.

3. Sở Tư pháp chủ trì triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về cải cách thể chế và cải cách thủ tục hành chính.

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nâng cao chất lượng quản lý, vận hành và duy trì hoạt động của Cổng Thông tin điện tử tỉnh, nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính của tỉnh.

5. Sở Tài chính chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách tài chính công; cân đối, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân bổ ngân sách thực hiện Đề án đảm bảo có hiệu quả.

6. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì triển khai nội dung, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước theo Đề án.

7. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO trong các cơ quan hành chính nhà nước.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố kịp thời phản ánh đến Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để được xem xét, hướng dẫn thêm hoặc tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến chỉ đạo thực hiện./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Hải